

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2021/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn T; sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thuận Châu – Phòng giao dịch Chiềng Pắc do ông Quảng Văn H - Giám đốc làm đại diện.

2. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, do ông Lê Xuân T - Giám đốc làm đại diện.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn T và chị Lò Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lường Văn T và chị Lò Thị Th có 02 con chung: Cháu Lường Thị Kim N; sinh ngày: 16-02-2008 và cháu: Lường Đức Mạnh; sinh ngày 03-3-2011.

Giao cháu Lường Đức M; sinh ngày 03-3-2011 cho anh Lường Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lường Thị Kim N sinh ngày: 16-02-2008 cho chị Lò Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Th, anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung:

Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thuận Châu - Phòng giao dịch Chiềng Pắc số nợ gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh tính đến thời điểm ngày 31-08-2021 là: 1.410.411 đồng (Một triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm mười một đồng), tổng số tiền nợ là: 101.410.411 đồng (Một trăm linh một triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm mười một đồng). Theo hợp đồng tín dụng số 7906LAV 201601518 ngày 24/08/2016.

Nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La - Phòng giao dịch huyện Thuận Châu tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), vay vốn chương trình hộ cận nghèo, theo khế ước vay vốn 6600000710241914, mã khách hàng: 7080989209.

Anh Lường Văn T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thuận Châu - Phòng giao dịch Chiềng Pắc số nợ gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và lãi tính đến thời điểm ngày 31-08-2021 là: 1.410.411 đồng (Một triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm mười một đồng), tổng số tiền nợ là: 101.410.411 đồng (Một trăm linh một triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm mười một đồng) và lãi phát sinh hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng số 7906LAV 201601518 ngày 24/08/2016.

Anh Lường Văn T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La - Phòng giao dịch huyện Thuận Châu tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh hàng tháng, theo khế ước vay vốn 6600000710241914, mã khách hàng: 7080989209.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Lường Văn T, chị Lò Thị Th là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lường Văn T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu số: AA/2019/0002035, ngày 16-7-2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS h.Thuận Châu;
- UBND xã TC, h. Thuận Châu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hương